

LỚP THẦY SĨ
LỚP 3.6

BÀI TẬP TOÁN HÀNG NGÀY
Tên bài: Bài 2 – Ôn tập phép cộng
phép trừ trong phạm vi 1 000
(nội dung ôn tập)

Số: 02/BTTHN-LTS

Tên:

Câu 1 Tổng của 54 và 46 là:

- A. 8 B. 100 C. 90 D. 18

Câu 2 Hiệu của 746 và 83 là:

- A. 829 B. 729 C. 663 D. 763

Câu 3 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

- A. $507 + 9$ B. $713 - 92$ C. $921 - 305$ D. $153 + 296$

Câu 4 Số?

- A. 100 B. 300
C. 400 D. 200

$$\boxed{25} + \boxed{75} = \boxed{500} - \boxed{?}$$

Câu 5 Con trâu cân nặng 450 kg. Con bò nhẹ hơn con trâu 60 kg. Hỏi con bò cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



- A. 390 kg B. 510 kg C. 490 kg D. 410 kg

II. Phân tự luận.

Bài 1 Đặt tính rồi tính.

$$71 + 29$$

$$\begin{array}{r} 71 \\ + 29 \\ \hline \end{array}$$

$$100 - 37$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 37 \\ \hline \end{array}$$

$$541 + 66$$

$$\begin{array}{r} 541 \\ + 66 \\ \hline \end{array}$$

$$505 - 365$$

$$\begin{array}{r} 505 \\ - 365 \\ \hline \end{array}$$

$$418 + 135$$

$$\begin{array}{r} 418 \\ + 135 \\ \hline \end{array}$$

Bài 2 Số?

$$140 + 85 \rightarrow \boxed{} - 7 \rightarrow \boxed{}$$

$$540 + 83 \rightarrow \boxed{} - 217 \rightarrow \boxed{}$$

$$420 - 90 \rightarrow \boxed{} - 50 \rightarrow \boxed{}$$

$$800 - 350 \rightarrow \boxed{} + 128 \rightarrow \boxed{}$$

Bài 3 Khối lớp Ba trồng được 165 cây. Khối lớp Hai trồng được ít hơn khối lớp Ba 38 cây. Hỏi:

a. Khối lớp Hai trồng được bao nhiêu cây?

Bài giải



Em hãy chọn đáp án đúng

- A. Số cây khối lớp Hai trồng được là: 203 cây
- B. Số cây khối lớp Hai trồng được là: 127 cây
- C. Số cây khối lớp Hai trồng được là: 227 cây
- D. Số cây khối lớp Hai trồng được là: 103 cây

b. Cả hai khối lớp trồng được tất cả bao nhiêu cây?

Bài giải

Em hãy chọn đáp án đúng

- A. Số cây cả hai khối trồng được là: 282 cây
- B. Số cây cả hai khối trồng được là: 292 cây
- C. Số cây cả hai khối trồng được là: 382 cây
- D. Số cây cả hai khối trồng được là: 392 cây

Bài 4 Mẹ sinh Hà năm 26 tuổi. Năm nay mẹ 34 tuổi. Hỏi năm nay Hà mấy tuổi?

Bài giải

Em hãy chọn đáp án đúng

- A. Số tuổi năm nay của Hà là: 7 tuổi
- B. Số tuổi năm nay của Hà là: 8 tuổi
- C. Số tuổi năm nay của Hà là: 9 tuổi
- D. Số tuổi năm nay của Hà là: 10 tuổi

